

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số .../2026/QH16;

Căn cứ Luật Căn cước số 26/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 276/2026/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Trình tự, thủ tục thành lập, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể theo khoản 4 Điều 73 Bộ luật Lao động đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Luật số .../2026/QH16.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 3 như sau:

“a) Tên của người sử dụng lao động: đối với doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thì lấy theo tên ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định thành lập cơ

quan, tổ chức; đối với tổ hợp tác thì lấy theo tên ghi trong hợp đồng hợp tác; đối với hộ gia đình, cá nhân thì lấy theo họ tên của người đại diện hộ gia đình, cá nhân ghi trong thẻ căn cước hoặc hộ chiếu được cấp;”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Thông tin về họ tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, nơi cư trú, căn cước hoặc hộ chiếu của người giao kết hợp đồng lao động bên phía người lao động được quy định như sau:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, địa chỉ nơi cư trú, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử (nếu có), số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu do cơ quan có thẩm quyền cấp của người giao kết hợp đồng lao động bên phía người lao động theo quy định tại khoản 4 Điều 18 của Bộ luật Lao động;

b) Số giấy phép lao động hoặc văn bản xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với người lao động là người nước ngoài;

c) Họ tên, địa chỉ nơi cư trú, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của người đại diện theo pháp luật của người chưa đủ 15 tuổi.”.

4. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 6 như sau:

“Điều 6. Trình tự, thủ tục thành lập Hội đồng thương lượng tập thể”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 6 như sau:

“4. Cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động (sau đây gọi là cơ quan chuyên môn về lao động cấp tỉnh) có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, tổ chức đại diện người sử dụng lao động cấp tỉnh, các doanh nghiệp đề nghị thành lập Hội đồng thương lượng tập thể và các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan đề tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phương án thành lập Hội đồng thương lượng tập thể. Phương án gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Thành phần của Hội đồng thương lượng tập thể theo quy định tại khoản 2 Điều 73 của Bộ luật Lao động;

b) Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thương lượng tập thể, Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể;

c) Thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể;

d) Kế hoạch hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể;

đ) Kinh phí hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể;

e) Dự thảo quyết định thành lập Hội đồng thương lượng tập thể.

Trường hợp cơ quan chuyên môn về lao động cấp tỉnh đề xuất không thành lập Hội đồng thương lượng tập thể thì nêu rõ lý do.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 8 như sau:

“7. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi cơ quan chuyên môn về lao động cấp tỉnh.”.

7. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 9 như sau:

“b) Xem xét, quyết định việc bổ sung, thay thế người đại diện tham gia thương lượng của mỗi bên hoặc bổ sung doanh nghiệp khác tham gia Hội đồng thương lượng tập thể. Trường hợp thay đổi số lượng đại diện tham gia thương lượng của mỗi bên hoặc bổ sung doanh nghiệp khác tham gia Hội đồng thì phải được sự đồng thuận của đại diện các bên trong Hội đồng thương lượng tập thể;”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân phản ánh về Bộ Nội vụ để có hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật-BTP;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Bộ Nội vụ: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;
- Lưu: Văn thư, Cục TL&BHXH.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Hải